

QUẢNG LỤC CỦA THIÊN SƯ HOÀNG TRÍ**QUYỂN 7****HÒA THƯỢNG GIÁC NÚI THIÊN ĐỒNG MINH CHÂU
CHÂN THẬT KHEN NGỢI***Thị giả Thanh Tốt Pháp Cung soạn*

Ngô Truyền Bằng Lang Trung viết lại, từng được Lý Bá Thời họa tượng đệ nhất Tổ Trung Quốc, Tướng Nho dùng tượng để tán, nói kệ dựa vào việc Ngài đến không cầu gì, đi cũng không được gì. Sa mạc vắng vẻ một mình vượt thông lãnh vạn dặm. Thanh tịnh truyền đời chừ chín năm ngồi yên lặng, cây kim hạt cải ném vào nhưng nhiệm mầu không thể gọi tên, sai mảy may nhưng hư không không chịu nổi, biết lỗi nên sửa đổi, biết khó nên thối lui, ai đi ai đến, tự mua tự bán. Phải lánh mặt đi chừ đầy mắt ô hoa, nhìn tận chân trời chừ cách thân biển cả.

Ngô Hưng Biện Trưởng lão lấy tượng vẽ Đạt-ma thỉnh tán: Đạp lau vượt sóng, quả chiếc dép về Tây. Tìm pháp khí Trung Quốc, Phó Đại sĩ đào lên chỉ thấy còn chiếc y. Ngài im lặng chín năm, ẩn khả linh tri của Nhị Tổ. Tê giác biển say trăng mà choáng váng, Hàn Ô mang tuyết mà bay. Trước cơ tự đạt được chừ mắt đánh chiếu khắp. Trong mê gặp nhau chừ đầu mũi chúi xuống. Nước tổ thu trong chừ hồ sáng lặng, mặt trời lặn sau rặng núi chừ mây gấm soi.

Chơn tán Hòa thượng Bảo Phong Chiếu

Mây môn môn bao quanh núi, nước lồng cả mặt trời mặt trăng, chiếu thấu thể trước, trong suốt sau thân. Đầu cơ đường thoi phân biệt rõ ràng, lỗ kim chỉ gai buổi đầu thấu suốt. Bao hàm vạn tượng chừ kia không sót lại, ngồi dứt mười phương chừ ta không còn rỉ chảy.

Đệ tử Bạc Hiền Nhơn dùng bút lụa viết.

Tượng Thiên sư Viên Ngộ qua hang núi, cao đệ là Long Nhị ở Hồ Khâu đứng hầu, ngày mùng 8 tháng 2 Bính thìn niên hiệu Thiệu Hưng, Tôi đi khát thực qua nhà ông ấy ở Tô Đài, đưa ra chỉ bày, lại thỉnh nhiều lần liền tùy hỷ tán rằng.

Tông Phật ở đời tâm truyền cho ta, một cái đấm tạo kế sống, một tiếng hét thành gia phong, bóng cỏ trình cơ. Tam Thánh bị mù, vàng ròng đem ra luyện. Bá Trượng bị điếc, giàu có còn dư rộng lớn nhưng hưng thịnh. A-nan đa văn, Ca-diếp đầu-đà, Mục-kiền-liên thần thông, Xá-lợi-phất phát trí tuệ, chơn đắc không cần mượn ứng hiện, rất giống công không làm chủ. Trăm sông quanh co chừ tự nhiên đều về biển cả, vạn tượng sum la chừ không thể cuốn vào không.

Thượng nhơn Pháp Trùng đến Trường lô, Liễu sư huynh vẽ tượng cầu tán.

Ngạo tuyết từng cô liêu, ôm mây đá gầy, màu nhiệm có cũng như không có, riêng chiếu không cũng như chẳng không. Vạn tượng không thể trốn khỏi ấn của Không vương, các sắc không nhiễm hạt châu linh xà của ta. Gà vàng kêu lạnh chừ biết đêm khuya, ngọc thố vui đùa chừ thấu đến băng trong hủ.

Từ thủ tòa vẽ tôi ở giữa từng đá xin tán.

Lặng lẽ ngồi một mình, dựa gậy ủ rũ. Mây ôm đá mà không hình tượng, từng gọi gió nhưng có tiếng. Ứng hiện chừ mâm châu không xoay mà tự quay. Trong vắt chừ giếng ngọc mức nước lại càng sâu. Các trần không dính chừ không khí vô cùng trong lành. Ba mé không nương tựa chừ một mảnh tâm nhàn.

Thiền nhân vẽ tả chân xin tán.

Lặng lẽ truyền chơn, làm sao chỉ bày. Tánh trăng không tối, hoa tâm mãi Xuân. Thanh tịnh bao dung chừ hải ấn. Ứng hiện không trái chừ hang thần. Thấy mặt trình nhau kiêng không được, phiền anh vì tôi tây sạch thanh bản. Khe xưa nước thấp, rừng lạnh Thu về. Núi thênh thang mây tự tại, nước trong trăng hợp lại. Nói tâm chẳng phải đời ứng dụng, lại ngại nơi nào không phong lưu.

Ta là ai, thích hợp nhau. Lông mày mọc xuôi đuôi mắt, lỗ mũi áp sát môi, lặng lẽ cơ luân nơi nào chuyển, người ngọc đập vỡ phệ lưu ly.

Tình đời khéo luận biện. mắt hỏm mũi lồi, có khi đối diện mây nước không thể hiển bày gia phong. Mộng hạt nằm lạnh chừ hồn trắng khốc sương. Thăm thẳm bao la nhìn không thấu chừ sắc Thu tận chân trời.

Xác xơ yên tĩnh, quy tắc nghiêm khắc. Vạn cơ thanh nhàn, một vị thanh đạm. tâm tông nêu lên giản dị thâm lặng, thủ đoạn quét sạch góc nhọn. Mùa lạnh không biến đổi chừ lòng rộng như tre, đạo diệu khó truyền chừ có miệng như câm.

Buổi đầu khô lạnh không thể mở được gia phong. thần lặng lẽ đạo

thấu kiếp không. Bên trăm đầu ngọn cỏ việc hưng hóa, tự nhiên sắc Thu nước trời đồng.

Giống và khác từ mảy may cách xa ngàn dặm. Chân và không chân, rộng lớn mảy trần. Lý không sanh chừ như chuyện mộng. Nhiệm mầu bất tử cũng như hang thần. Thấy tận cội nguồn, mới là ta, biết rõ biến thái không ai khác.

Thân tâm thên thang, vận dụng vô ngại, giống như hoa tạo mật, như giếng nhìn lửa. Ngoài không vết tích chừ hiện khắp thên thang, trong không hình tượng chừ đạo tròn thường rộng lặng. Ngồi một mình quên cơ chừ tự tại không chướng ngại. Nắm tay cùng đi chừ ai dám thân sơ.

Gậy tựa góc giường, tạm gọi là Trụ trì. Từ lâu im lặng như miệng bị kẹp, một tiếng cười nhướn lông mày. Mây nước ai hỏi nhau, gia phong tự không biết. An cư rõ ràng chừ sông trắng trên không đi. Lặng lẽ không hình tượng chừ mưa tạnh trời quang.

Dung mạo xưa gầy cứng, trắng côi giữa mây theo nhau giống như có, lằm nhận hay không? Trong ba ngàn cõi giới, ai là người biết bên ngoài, trong mâm mười hai không đến nổi thua.

Ngồi lạnh giường Hồ, cái ấy cao ngất. Hư không xướng chừ vạn tượng hòa. Ngộ đạo thên thang có trí du hóa, nói khắp thiên hạ không có lỗi miệng.

Gia phong lặng lẽ, mây tan trời không, trắng hiện đêm thái bình, trời nước đều Thu. Người truyền mắt mày, ta nói tốt cùng. Tua hoa thụ phấn ong làm mật, xâu vỏ chấy hồn sùng tê thông.

Ai nói vật bằng nhau, đều quên phẩm đề, khinh môi mũi thẳng tuột che mắt dưới hai lông mày thấp, đại thiên đồng vào ấn, ba đời chưa phân ranh giới, chém trán nhìn không thấu, tâm dự tính suy nghĩ vẫn mê.

Ngồi khô trong sạch trang nghiêm, chơn tông luận bàn kịch liệt rõ ràng không khác tướng, vạn hóa đều đồng tham. Đầu trâu lại biết bệnh lưỡi, chim mổ không cần ngậm hoa. Cam phạm ở núi ba bó nan, an nhàn tiếp khách áo bảy cân.

Hoa được giống ai, áo xanh đen giường Hồ, dường như đi âm thầm, tới lui lờ mờ. Động Sơn khâu gấm, Vân Nham dệt lụa, công quên kỳ diệu tận xem tin tức. Nước đồng thu tàn chim trắng bay.

Mặt gày gò má cao, mày góc mắt sâu, im lặng không chỗ trụ. Nhiệm mầu nhưng hiện nay cá lặn nước lạnh, hạc mộng rừng trắng, phân thân ứng tiếng hiện sắc, vỗ tay nhà nhà Quan Thế Âm.

Thân trong mộng viết ra, đạo này chơn không chơn. Khô lạnh thu trong mắt, nguồn lạnh miệng lên meo, đạo tròn ai nói không hình tượng, hang rỗng xưa nay có thần, cha con không truyền một chút diệu, ông lão bạc đầu đổ bánh xe.

Tay vẽ chưa biết nhau, tâm lặng ai cùng biết, ngàn núi xét chân mây. Trắng rửa nước gợn sóng, ngời thông hai tay xây mặt vào tường đối duyên hai mày ngang. Sợ rùa thụt đầu chừ thẹn có điềm này, chim khỏi lượn chừ tình không còn trời buộc.

Bệnh hết nhưng còn vàng da, thói quen hết không vôi vàng. Cảnh thanh nhân cho phép lãnh đạm, thâm hiểu mới lâu dài. Linh tê thông một chút choáng váng, trai già chứa ngàn năm ánh sánh, nhưng nay theo nhau khắp nơi, khắp nơi chân thật hiện rõ ràng.

Lớn không ngoài, nhỏ không trong. Một chừ có mặt khắp nơi tâm địa thanh tịnh không mấy trần, núi thịt an nhân không chướng ngại. Đạo thên thang dứt đầu mối, in trên không đâu có văn vẽ. Gió lạnh buốt chừ Thu vào núi sâu xa. Sóng lao xao chừ trắng bạc ngàn biển xanh.

Ngồi thiền lặng lẽ, rỗng rang không còn trần duyên, ai kế thừa tuyết trắng. Ta được trăm xanh, cơ vạn pháp mở ra hai năm, ngàn vị tăng gánh được một vai. Bướm đùa sinh động chừ vật đều mộng Xuân, bay cao thăm thẳm, chừ chừ chết trong trong khói thu.

Không phải hình tượng như vậy, đất cứng nổi dáng vẻ mô phỏng, từ xưa đến nay vạn pháp đồng cội nguồn, rốt cùng lượng bằng hư không.

Bên trong hai Triết nói thiền, bên ngoài ba sông mạnh miệng. Ẩn sâu trong ấy, lợp khói nằm mây, đại dụng hiện tiền, xuôi thuyền lướt sóng.

Hoa thành công mấy phần, tinh thần khát trong sạch, thu cao trắng chuyển, trời lạnh leo sông vắt ngang, xuất gia nếu được, xứ thế dường như vô tình. Nhưng nay trong chốn ồn ào ngộ được, giãn lông mày ra mắt càng sáng.

Cao cao chính tề, quy cũ thiền môn, héo héo gầy gầy, tư thái cây khô. Tông thừa miệng treo vách, thầy bạn mày đồng tuyết, ở núi vụng về ba bó nan, đối trăng cơ kêu qua một tở.

Giữa lông nghiêng ngã đầu tóc bạc, đồng tử xanh trong mắt, ăn chỉ nặng một vai. Môn phong bốn vách rỗng, các tông không gặp tông nhà diệu, muôn lo không dao động tâm thợ giỏi. Nước đồng nội thu tự gầy, núi khô xuân mơn mẩn, gường Hồ đặt thông thả an ổn, lặng lẽ ngời quên cơ. Điện dẫn vào cây phát, mây vào tám y. Vị phân thiên chánh chừ, đạo vượt ra nhỏ nhất.

Cốt cách chất phát, tinh thần càng ngây thơ. Thân nhân không bị

trời buộc, trầm tĩnh không lừa nhau. Mưa tạnh hết Thu chừ, thiên hà xoay chuyển. Hết sương đêm tàn chừ, trăng lạnh vào hang.

Hai nắm tay đưa lên không, một gánh nặng vai, khả năng vốn không kham. Tâm vốn không dụng, viện chim oanh hương của hoa, nhà ong đong mật, khi hét điếc tay ba ngày, đầu mũi bị kéo đau một năm.

Miệng vuông mũi thẳng, mày có đuôi, mắt sâu hỏm chưa lấp được núi non, nên làm chướng ngại chốn thiên môn. Vạn tượng không còn dư một pháp, ba đời không thấy được tâm. Bầy nhận mất mà khói lạnh thờ ơ, hoa lân lạng mà nước Thu trầm lặng.

Chỉ một gia phong cùng tận nhưng lại thông, ở đó bên trong kế thừa bên ngoài tiếp nối. Ở trong cho phép chuyển công mượn công, đến chỗ cùng cực nhưng lặng lẽ, diệu dụng nhưng mạnh mẽ, khí ôn hòa nhưng Xuân sống động, tâm trong lặng nhưng Thu rỗng rang. Theo nhau đến chừ, khắp nơi đồng khế ngộ.

Tóc dài đội tuyết, xương gầy núi ngang, thân tâm lạnh nhạt, mây trắng cao nhàn. Ba bó tre chừ, đạo tình tự khô. Năm cánh hoa nở chừ, tin Xuân nào ít.

Ngồi tọa thiên tâm không thăm dạo chơi, cát lạnh tuyết phủ lau vàng, gió nhẹ Thu phủ bạch tần. Tĩnh lặng lâu chừ, núi cần cối cây già. Động không trời buộc chừ, mây trôi nước chảy. Hai lông mày chúi xuống, hai mắt trong xanh, nhìn vào vạn tượng sum la, lại không thiếu dư mảy tơ. Sương Thu lão hạc mộng, trăng tàn đêm tan trên đỉnh tùng.

Mượn hư không làm thân, vạn tượng bên nhau làm bạn, tự tại khắp nơi trong lòai người, kiểm điểm lại ai biết được một nửa, xem xem! Núi xanh chênh vênh, mây trắng bạc ngàn, trong đó cho phép mục đồng về hay không về, trâu sắt kéo đứt dây vàng.

Thu đến cây già, nước xuống cát dâng. mày mềm, xương cứng tối sáng nặng nhẹ, lỗ mũi tý sừu quan hệ nhau. Thân tâm đều sáng, tung tích lưu truyền phát đạt. Im lặng ngồi giường Hồ chừ, không muốn nói đen nói trắng. Gậy tựa vách an nhàn chừ, ai vẽ Tây chỉ Đông.

Tóc sắp trắng như tuyết, mặt vàng như lá chè, xúc chạm mắt ba góc, quên lời miệng bốn phương, trăng sáng đầu tùng hạc mộng, gió thơm dưới sen rùa ẩn, thanh tịnh phát sáng sáng tự chiếu, hư không chim in dấu không rõ ràng.

Điềm nhiên nhìn thẳng, núi rỗng rang nước lạnh. Sông Hán vắt ngang nhưng nhỏ bé thấm nhuần, mây mù gom tụ nhưng Thu thênh thang. Như con học báo thù chừ, mắt giận thành ba góc. Vô vị chân nhân chừ, một cục thịt đỏ au.

Già rồi cảm thấy tuyết thấm tóc mai, thanh tịnh như tâm Thu, ngời khô lạnh như khúc gỗ, im lặng tham thiền lâu năm. Phong vận đều hiu chừ, gió mát núi cần cỏi. Tánh linh trong sáng chừ, trăng rơi đầm sâu.

Tâm thái hư, thân vạn tượng, trăng trở trời trong nước, Xuân trên cảnh hoa đẹp, nhưng nay gặp nhau khắp nơi, trong mắt không gân một đời nghèo.

Đạt được nguồn thâm lặng, không cần văn tự giấy mực, công truyền đạt hiện bày, không thể hình dung. Thu sang nước đồng nội, trăng soi rỗng lặng, hình tướng danh tự, vẫn gọi là Thiên Đồng.

Gió nắng rát da mặt, núi mùa Thu mặt mày, cảnh thanh nhàn tan mây nước. Tính chất thơ ngây xuất phát từ nai, ngây ngô Thiếu Thất chín năm, cơ cơ Tào Khê một tối. Cùng gốc tận nguồn, xuất tửy gỗ xương, chiếu sáng cung thổ già, lạnh tận hang rỗng xanh. Danh mạo các người chừ lác tay không được, vạn tượng sum la chừ đều gặt đầu.

Hoàn toàn không mánh khoe, thân tâm lạnh nhạt. Trăng tàn tự chiếu rõ, gian mây tự tại, trên không đủ, dưới còn dư. Thiếu Thất đối truyền y bát. Tào Khê không biết viết văn thư.

Một dáng công quay về, sấm nổ mây tụ, vạn tượng đều tan. Gió trăng về đêm, hang rỗng không có thần. Cỏ cây vui mừng Xuân về, nhưng nay nơi nào không phân thân.

Khi nói không mượn miệng, chỗ dùng không nương thân. Trời lạnh chim không bay, đầm trong cá không lội, mở mắt tỏ tinh thần, cỏ đồng nội hoa nhàn hạ Xuân tự tại.

Mưa tạnh mây tan, núi lạnh nước Thu, tâm mình tự chiếu, ngôn ngữ hình tượng đều dứt. Trần đây 10 phương nhưng trí hiện, thên thang ba đời dùng thần đạo. Rỗng rang bên ấy ngại vách Đông Tây, trăng sáng chèo thuyền đi Nam, Bắc.

Mặt mũi phong trần, thân tâm như tro lạnh, cá kinh uống cạn nước biển, hiện bày san hô. Rùa ẩn vào bùn nhưng phù dung nở, thường đi lại trong ấy, biến thái cũng như sấm nổ đoàn đoàn biến đổi biết đã già lạnh nhưng lại khô. Núi xưa Xuân đến muộn, đầm trong Thu lại sớm. Tâm không hình tượng, bóng trăng chưa về. Vật không đua tranh, gió thổi ngã nghiêng.

Chỉ một cục thịt đỏ này, nói rất sạch và kỳ lạ, hằng ngày lưỡi như trâu, độ đời ngây ngô như Bồ Đại. Không rỗng rang nhưng lại rỗng không, khhông tự tại nhưng lại tự tại, pháp pháp chỉ là tâm. Trần trần Tam – muội, hỏi y là giả hay là thật, hai hình thái nay thi đua.

Lông mày rủ xuống không buồn, mắt sâu không ác, lỗ mũi duỗi

xuống miệng hẹp nhỏ. Trăng sáng xua tan màn đêm chừ, nước đồng nội đều tỏ ngát Thu. Mất hình sắc tan màn sương chừ, gian mây vào hang, hay lằm lẩn. Chừ thập dọc ngang chừ, vi diệu sáng tỏ.

Ai biết chớp mắt, nhướng mày, mỗi lần cười tay chân quờ quạng. Giữ được sự giản dị im lặng của người xưa, được sự bình thường của Nam Tuyền. Tâm sáng trăng theo, vật sinh động như mùa Xuân, hung đúc căng khí cũng là mô phạm lớn nhỏ, theo thiền môn cũng là quy cũ vuông tròn.

Thợ vẽ thoát khỏi y, tinh thần rõ ràng hơn. Cỏ không nảy mầm ẩn vào hương tượng, hợp rắn độc không kẽ hở, tiếng sấm Xuân báo hiệu cho muôn loài, hơi ấm phát đến ngàn hoa, tưởng là người Giang Bình thấy được cười. Năm ngoái vừa qua lại đến chằng?

Mây và cây xanh thăm thẳm, sỏi đá rõ ràng, ngồi dựng gậy trong ấy, tâm này tự rỗng rang. Mênh mông trăng Thu lơ lửng, gió Xuân trái nhẹ chốn rừng sâu, cá dạo dưới khe ngọc nước lạnh, nhận sinh con ẩn vào khói vũ trụ bao la.

Mất rỗng không không có mấy tơ hạt cải, tâm rỗng rang bao dung biển núi, cùng nhau nhồi thành một khối, vẫn còn nói cười bày tông tích. Bên ấy treo kiếm ở hư không, nước chết không chứa rồng. Chuyển sắc chuyển công là con gia pháp tử, sau khi trăng sáng hoa lau sẽ gặp nhau.

Nổi giận trợn mắt, ruột khô bụng rỗng, mặt lạnh không xúc chạm, khí trong vốc cũng được, nương vào tiên chèo thuyền lên tinh hà, cầm rìu ngọc sửa trục quay trăng, thấy đúng pháp chỉ dùng tâm. Khế hội vi diệu thần tức vật.

Mũi dọc mày ngang, lẳng lẽ vào trong đó, thanh tịnh không vọng tưởng, nước Thu khắp trời không còn sắc tướng, gió Xuân trên cây cỏ thấy dạo tơ. Mở ra nắm lại chừ chi chút này.

Lão tuyết phủ khắp nơi mặt đầy đặn mơn mớn, quỷ nghèo lạnh thấu sương. Đạo như vọng tình sạch, chữ Phật mắng tổ, vung đất tung cát. Trăng sáng tê giác đùa chừ choáng váng cả sừng kia, voi sợ sấm chừ ngà nổi vân, chưa nắm được gia phong chừ thế đế lưu truyền chằng?

Phong vận trong sáng mắt giống như cười, vào sâu thẳm trong đại đạo thên thang, lẳng lẽ nắm then chốt chính của căn cơ chúng nhơn, ở trong chốn ồn náo tùy duyên, trong chỗ rỗng rang phân chia chiếu, các bậc tác gia dùng thủ đoạn nhỏ đỉnh tháo chốt để nuôi dưỡng chính mình. Ngàn lông tơ bên nhau chừ đều cầu tham thiền. Gương Hồ thân be bé, lẳng lẽ ngắm được trần cảnh nhưng thần kỳ, kêu tỉnh mộng nhiều kiếp,

nhỏ giọt khô hết bến bờ biển cả, thên thang không mảy trần, gió trắng càng xoay, cứu sống nhân loại như vật trong mắt, một chút tinh hoa lên đến Xuân.

Hiếu được sự vi diệu, chưa phải là vết tích điềm tốt. Thấu suốt được nguồn tạo hóa, phải căn cứ vào điểm chính của sự sống chết. Đạt đến sự rỗng rang những riêng được tồn tại. Đang sáng mà ẩn chiếu. Lãnh hội thiên phát chừ, lỗ mũi xuôi xuống. Bô hô la la chừ miệng trông hung dữ.

Đuôi mày mắt sáng tỏ, tự yêu thích tình cảnh, người ghét lạnh mặt. Một áng mây ra khỏi núi tâm, một bóng trắng chơ vơ soi mình dưới đêm, dứt sự sót thương phân thân trăm ức, tràn ngập cả ba ngàn cảnh giáo hóa.

Cục thịt đỏ xỏ nhiều lỗ, bên ngoài da bao bọc một túi xương thú, đã là không được may mắn, lại đem y ra mô tả. Một cây gậy làm bạn, ba đời chư Phật ai dám xưng Sư. Cá kinh giận dữ uống cạn nước biển cả, trăng sáng rực rỡ cảnh san hô.

Khí thế sâu thăm thẳm, phong cách cao ngất ngưỡng, mây nằm mộng khí nuốt tám chín, đạo tung thiếu rơi vào hai ba, giữ một hào nắm được cơ sanh thành, nắm được thủ đoạn tháo đỉnh nhỏ chốt hun đúc của chữ Tổ, nắm lại buông ra tiêu tan chí lớn nhưng bao hàm biển cả.

Chính giữa chừ không nơi nương tựa, dùng cũng không tỳ vết. Trăng dù hay hiện bóng, mây tự không sanh được chân, sống cao ngất các trần không xen lẫn được, sáng rõ ràng nhiều kiếp trường tồn, đi bên nhau trong chốn ồn ào, ánh sáng Tam- muội tỏ ra khắp nơi.

Không dùng luận câu thúc, không dùng thiên buộc niệm, nói pháp không thông, âm thầm đạo khắp nơi, Xuân đến trăm đầu cỏ cây, ao hồ trắng sáng soi bóng, ngại gì khắp nơi biết nhau.

Tỳ-kheo Thiên Đồng có biết chăng? Tóc bạc tuyết lạnh núi, mắt xanh khe thu xưa, hiện thân không rơi vào các loài, phân bóng theo từng hạng, ngày kia quả nhiên thấy được đánh tướng, mây trong giống như khắp đầu núi.

Thân mây trắng, trắng tâm lạnh. Tính linh như nai, phong vận rừng núi, không rơi vào hai đầu chừ không sáng không tối. Hoàn toàn vượt khỏi ba mé chừ khi xưa là ai? Nói thì không nói được, họa thì họa không xong, thư thái hít thở an lành. Giữa chốn thanh tịnh cảm thấy nhẹ nhàng, tĩnh nhưng không kẹt vào hình tượng, động nhưng không theo thức tình. Mười phương ba cõi không chỗ an ổn, thấy rõ các duyên đi khắp nơi.

Đầu tròn áo vuông, tỉnh lặng là then chốt cơ linh hoạt. Trời không mây lành lạnh, đắm trong trăng quyến luyến, việc giáo hóa hoàn toàn thành tựu như cây trở hoa, lặng lẽ như băng trong bình hay tin Xuân về.

Nắm được cảnh tượng, thân đối cơ. Sáu căn nhiếp vào một chỗ. Tam- muội khởi các trần. Vào đêm trăng sáng trai mang thai, loài sâu ngủ đông thức dậy khi có sấm mùa Xuân về. Thủ đoạn này chừ người truyền trao khéo ứng cơ.

Xem xem lặng tỉnh thấy manh mối, ngân hà ước sao đầu, trăng lặng cốc lạnh, thể không còn góc cạnh, dụng không còn loang lỗ, không cần khen vẫn gánh vác được, đã thấy song song lục ở trong mâm.

Núi mùa Xuân dường như mơn mớn, tuyết mùa xuân vừa khô. Trong lặng lẽ có câu, dùng cũng không cơ. Không đến mà đến chừ, không rơi vào lòng ba cõi. Vô trụ mà trụ chừ là phạm vi đất trời.

Ngồi thiền an ổn, cây gậy xỏ ngay trái lê quay ngang, nắm gia pháp ngũ tông. Theo minh chủ của vạn tượng, giữa mùa Thu gió mát, trăng sáng thanh thang. Khuôn mẫu mây nước chừ không thể nói thiền. Quy cũ thiền môn chừ không lệnh mà thực hành.

Đuôi này mắt hỏm, miệng rộng cười ha ha. Một khối can đảm cao ngất, tâm rộng thấu mười phương. Xuân lặng lẽ về với vạn tượng, tuyết lấm tẩm điểm trên đỉnh núi nhỏ. Đến như thế chừ không cần tìm nhau.

Ngồi trên sàn gỗ cầm tích trượng, hung đúc thành gương mẫu Phật Tổ, cứu sống khí tượng từng lâm, ông không đến vượt râu hùm, thì ai dám gãi ngứa cho rắn.

Ca-sa trên vai, gậy cầm trong tay, chưa động sáu hào, đưa ra vừa tỏ, thân thân theo nhau xứ này, ngay mặt không cần húy kỵ.

Cười miệng có quai, vui ở đuôi mày. Lặng lẽ chiếu tận đáy nguồn ba thừa dứt ràng rịt, trăng thu trong sáng, xua tan bóng đêm. Có khi gậy để ngang trên đùi, thông thường mặt mũi này bị người ghét. Động nhưng tĩnh, hư nhưng ứng, khí thuần chất đạt đến nhu hòa, thần lóng lặng như ngưng đọng, ở Thiên Đồng, hoàn toàn ẩn hiện.

Lô Lãng gạo trăm đồng một thăng, cỏ Triệu Châu nửa ngàn đồng một cân, trụ trì lái nhãi như vậy, đủ để giết hại tánh mạng. Tỉnh hay không, sau não nôm thêm đỉnh.

Gian mây cuộn mưa, nước đồng nội quyện đầy sắc Thu. Nhất tâm dứt đối đãi, lục xứ không thấu nhận, mặt mũi này biết nhau chăng?

Việc trong ngực giấu dị, hơi ấm trên mặt, đầu bạc theo ta già. Mắt xanh thấy nhiều người, một thân biết hổ thẹn, ngàn bát bên nhau làm

sao? Ngồi trên chiếc giường gỗ lặng thính, thở đẩy trăng đến ngân hà.

Tóc bạc lấm tấm, tâm chiếu linh diệu, ứng vật hiện hình. Trời cùng nó trong sáng, đất cùng nó thanh bình. Mây đồng nội bay cuộn cuộn chừ trăng núi đứng chong chong.

Gia phong nghèo tự hổ thẹn, mặt mũi xấu bị người chê. Điểm sơn mắt có góc, cứt mũi không còn nhọn, lông đầu lạnh phủ tuyết, bột sau ót thâm tiêu như muối. Nói diệu bàn huyền chừ miệng không lạnh lợi. Măng Phật quả Tổ chừ điên cuồng dọa nạt dân quê.

Gương thiên thăm lặng, không đắc mà đắc, tâm trộm không còn, thanh bản thấu xương, Thu đến thấu gia phong người ca giao. Sương tan thổi vào hang trong ảnh vạn tượng chừ tự tại không ngại. Trên đầu trăm cổ chừ tùy hiện tùy ẩn.

Mắt dưới lông mày, nhún vai lạnh thấu xương, đạo và cảnh không còn trói buộc, thiên có khả năng can đảm dũng mãnh. Nước trong chảy nhưng trăng theo, núi xanh cần cối nhưng ôm ấp mây. Các duyên rộng lặng chừ nêu lên da đầu. Một câu vi diệu chừ lỗ mũi đẹp.

Hãy nói mặt mũi nào, lại đất cứng không gió nổi sóng, giữa chốn lặng lẽ tâm tư chiếu, liễu liễu nương vào ai truyền tận tủy. Cờ trắng chiều Thu rơi vào khói cát, trăng sáng lạnh nằm bên hoa lau.

Phân thân nơi này, như thần khe núi. Trăng có ứng, Thu vô tư, đi đến đường Mả năm dang hai tay, tất cả môn chỉ là người này.

Hư nhưng thông, dụng nhưng mạnh mẽ, thâm đạo ngoài suy lường, chiếu thẳng rộng rang. Mây nước một thân gây, gia phong bốn rách rộng, gặp nhau có tri kỷ, chỉ điểm biết anh ta.

Hai mắt lạnh xanh, nước Thu lạnh buốt. Nửa đầu tóc bạc, tuyết mùa Xuân lấm tấm, sương mù trên núi dày đặc báo vắn biến hiện, trăng xinh đẹp xuyên qua vườn tùng tĩnh mộng hạc. Diệu ứng vương tròn chữ rõ ràng không có pháp bên ngoài. Trần duyên sai khiến chừ buổi đầu ta chưa từng qua.

Lão hạc với tùng lẻ loi, suối lạnh đá gầy, gương chiếu cảnh tượng, hang vọng tiếng, vạn duyên lẫn lộn không phải không có, một điểm linh minh chẳng phải là không. Trong lặng vi diệu ứng hiện chừ cơ luân linh hoạt.

Bằng Tuyên giáo (Tuệ Nhẫn) tả chơn thỉnh tán.

Thế rừng núi, hình ảnh trăng nước. Sấm lặng trong cửu địa, Xuân ở trên trăm hoa, tùy duyên nửa khép nửa mở, truyền trao toàn thu toàn buông. Nguồn gia phong thăm lặng, ngang dọc khéo léo. Đạo vượt khỏi tình trần, vạn pháp đều bình đẳng, tâm vượt khỏi chướng ngại, mười

phương đều thên thang.

Bạc Liễu cố Bảo Nghĩ viết Chơn thỉnh tán của tôi.

Linh linh nhưng chơn thật, lặng lặng nhưng thần kỳ. Lông mày che mắt, lỗ mũi thẳng lẩn át môi, trên ngàn hoa đầu cần hỏi Phật, trên đầu trăm cỏ tự nhiên có Xuân, trong một mảy trần đến nói pháp, trong ba ngàn thế giới phân thân tự tại.

Đại sư Ô Đơn Mật Ấn Nhân công chơn tán.

Miệng ngậm mắt như cười. Bên ngoài ứng nhưng mạnh mẽ, bên trong rỗng nhưng chiếu, toàn thân buông ra là toàn thân, một điểm riêng linh thường liễu liễu.

Thiện hữu Lục Thuyên viết chơn thỉnh tán.

Mây đồng nội tình thái nhàn nhã, núi mùa Thu phong cốt gầy. Chơn chiếu thâm lặng nhưng linh. Sâu dày dề dặc nhưng linh. Khúc gỗ bồ đoàn tròn chừ trong sáng truyền đời. Lão hạc từng xanh chừ mùa lạnh đến rồi đi.

Luật sư Tán Pháp Vân Thăng.

Mây ung dung nhưng chưa tụ, hồn trắng trong nhưng không đi. Nghiêm tịnh thân tâm nương luật trụ, rỗng sáng tâm thên thang chỉ ngao du với đạo. Dáng thanh tao lạnh lùng chừ lông đầu phủ tuyết. Cô liêu không sắc tướng chừ tâm chiếu bao hàm thu.

Chống tích tượng là Trưởng lão tả chơn cầu tán.

Gỗ già Xuân đến muộn, núi lạnh tuyết phủ sớm. Nước thủy triều xuống bày rừng san hô, thên thang trắng sáng tỏ. Giữ im lặng tự như, đối duyên thì thích hợp, đến được đi được, tùy dậy, ngã. Đầm rỗng khám phá được Thiên hoàng, Mã Tổ đập nhào nước ngập lụt.

Bất chúc Duy-na vẽ tượng thầy già bệnh thỉnh tán.

Cành phù dung, con đan san, tự tin được một chút, Tam – muội ước lược ai biết. Xan hô trắng lạnh soi bóng, hổ phách lão từng thắm ướ. Các duyên bỗng trong sạch chừ đáng thu khắp núi. Vạn thái biến thông chừ hoa đẹp xuân son.

Châm lửa.

Vì Thượng nhưn Đôn, Sư châm lửa nói: Ban ngày ban mặt triều Đại niên, xưa nay liễu mềm đứng đón gió, tạm biệt thiên Đôn quay trở về. Thuyền lên bến đò nhìn về sóng, sáng rõ ràng tịch điều hieu, vạn kiếp ngàn đời một niệm khởi, ngồi dứt mười phương không xoay lại, nơi nào mới thấy xuất hiện một mình? Nếu không được như vậy, thì cuối đầu lảnh nạp.

Vì thượng tọa Liễu Trần, Sư châm lửa nói: Liễu nơi không liễu

đâu có bụi trần, trần không tự trần đâu cần liễu. Trần đã tiêu hết liễu cũng không. Lúc này diệu hợp với viên thường là đạo. Đại chúng hãy tha thiết chớ nên giống như cá gặp khó khăn ẩn ao lớn, chim bị bệnh đậu cành lau. Hãy dứt hết góc cạnh mau hồi đầu, không nơi không phải việc bên ngoài.

Vì thượng tọa Thành Sư châm lửa nói: Thiền nhưn đạt được tông phong phải phù hợp và phụng hành. Bỏ nhà sáu hòa hợp chỉ còn lại một tinh minh. Nếu nay làm chủ nên đi về nơi nào? Lạnh quá y rơi vào nhà múa rối, chính lúc như vậy, hãy nói, Thượng tọa Thành rơi vào chốn nào? Có lãnh hội được chăng? Mộng hạc không sợ trăng sáng lạnh, rồng nằm dài sợ đầm trong xanh biếc.

Vì Thượng tọa Liễu Tri, Sư châm lửa: Linh linh không mê mờ, liễu liễu thường tri. Tổ Sư ẩn khả căn cơ kia, ngày nay biết được chính xác chăng? Không sợ đốt hết áo đi đường.

Vì ba vị tăng Sư châm lửa: Ngay trong sanh tử không sanh tử. Nêu lại công án Sơn Tử trước mặt, trong không sanh tử chỉ bày sinh tử, trước cửa nhà nhà là bố đước. Bố đước vốn như vậy cũng chưa phải như vậy. Đức Quyền Tổ Quán Tuệ Trân ngày nay không cần trở lại.

Vì Thượng tọa Đạo Trí, Sư châm lửa nói: Đi như thế, người xưa nói trí không biến khắp. Kỳ nhất nói rõ ra. Thượng tọa Giác không biết tốt xấu còn giải thích đầu đường vô sanh cho vị tăng này, còn sanh còn diệt thuộc nhân duyên, khóc hết sạch đến khi cành lạnh xác ve, một đường chuyển thân có lãnh hội được chăng? Vượt ra khỏi cỏ vàng, sừng rắn chỉ trời.

Vì hai vị tăng Sư khai thị nói: Nghĩa Phưởng và Tổ Nhu ngày nay gặp nhau cùng một đường, đi như trăng lạnh tận chân núi, đến như mây trắng giăng trên không. Xưa nay dê không có sừng, xưa nay thỏ cũng không sừng, cảnh trần tiêu hết bên việc không kiếp, người gõ tay cầm thẻ sáng.

Vì hai vị tăng Sư khai thị nói: Tông Cảnh Nghĩa Triết sáu môn bật tông tích, khi đường xưa đi lại, vượn thương xót cây phong lâu năm, hạc mộng tuyết phủ hoa lau, gió mát quay về, thuyền sắt chở đầy trăng minh mông.

Vì hai vị tăng Sư khai thị: Thượng tọa Tông Nhân, Thiền sư Khánh Tập khi còn sống chung một bồn Sư, khi chết chung một đường trà tỳ. Nhân duyên sanh tử dường như có kỳ hạn.

Trời trong nước lạnh thành một màu, mới cùng chèo thuyền hổ phách lưu ly. Các Nhân giả chính lúc như vậy nên làm gì để lãnh hội?

Hạc, oanh cùng đập lên tuyết ngủ, trăng sáng sợ hãi khởi hai nghi đều muộn.

Vì hai vị tăng Sư khai thị nói: Nói hay, văn giỏi, nếu hôm nay giả từ ra đi, không được cùng dự đêm trừ tịch ở Vân đường, biết đến nơi nào ăn năm mới? Khi đi muốn biết đường Chánh Thiên, ngày về bình luận lại thiền chân thật, một câu hết năm này sang năm nọ đến đêm lão Vương thôn đông đốt tiền.

Thượng tọa Nghĩa hằng ngày rất bận, vô thường thúc giục thì liền ra đi. Bản địa xưa nay sẵn có hạt giống. Núi xưa trở về không hành trình. Tánh lửa trong chơn không, tánh chơn không trong lửa, toàn thể rỗng rang là ánh sáng.

Thiên nhân giống như phụng liệng, đến số khó thoát được. Lục xứ lẫn lộn không hình bóng dấu tích, mười phương không lập một mảy thu, đường trước đẹp vì có nhiều chỗ nhấp nhô không giống Thiên Thai qua cầu đá, chính khi ấy thì thế nào? Trâu đất đập phá trăng dằm trong, đầu xừng chênh vênh mũi thật cao.

Thủ Hòa tịch muốn trà-tỳ, khi đó luật nước không cho trà-tỳ, không chịu làm thức ăn nguội cho núi sông, không biết sanh ra nơi nào? Như thế thân này đã mất, thân kia chưa sanh, vừa thoát khỏi thân này đi vào chốn nào? “Vững vàng điều khiến trâu đất cày biển cả, cỡi ngựa sắt lên núi Tu-di”.

Sông nước, mây trôi dần dần xa bãi cỏ. Hoa rụng xuân tàn khi khách ra đi. Người xưa đi thuyền nghe người không thấy, phải ghi nhớ kỹ thời kỳ tới. Thượng tọa Ngưng biết hay chẳng? nước lờ đờ trâu đất nằm ngoan hiền. Khói giăng giăng phụng ngọc đáng thư thái, đánh trống chèo thuyền trời sắp sáng, mảnh buồm treo cao thuận gió lướt.

Con trâu đá ẩn dưới chân núi, chọn lựa đều quên từng bước bình yên, đầu sừng cúi nơi đường về, cửa động sâu vắng mây trắng bay, tham thiền như thế vẫn là anh tài mãi đến cuối năm mới hưởng đến việc này. Hãy nói một đường chuyển thân, lại làm gì? Không kiếp không nơi an ổn? Hoa ưu đàm nở trong lửa.

Diệt mà chẳng diệt, sanh mà chẳng sanh, đầu lâu lông mày bỏ đào anh, người gõ vẫy tay đón gió xuân, gái đá lác đầu đêm khí trong lành. Chư nhân giả, chưa từng đi mãi mà không đứng, chưa từng đứng mãi mà không đi. Tánh lửa trong chơn không, tánh chơn không trong lửa, toàn thân là ánh sáng thanh tịnh, chính khi ấy, thì nên đi như thế.

Khi trăng tròn sáng ở đường tắt, xưa nay mặc áo rách cởi bỏ trần châu, mây trắng chắn đứt chốn gia sơn, lại bỏ hết chỉ còn màn trời chiếu

đất, bảy mươi năm một trường mộng寐. Một ngàn vị tăng có nhân duyên chốn này, tốt xấu không hỏi việc ngày nay, chết sống đâu làm gì được người ấy.

Sống không nói, chết cũng không nói, việc này lẫn lộn không kể hở. Niệm hết không còn câu cá, niệm khởi ném vào lưới chim. Thượng tọa Hỷ hiểu không? Không hỏi phải trái đều buông hết, đến nhà xưa liền quay đầu, trăng lạnh lờ mờ khói cây sao.

Ba côi từ tưởng có, trăm năm thành mộng du, chợt bị gió giặc thổi kiếp hỏa đến, hoàn toàn biến cả tiêu diệt thành bọt. Thượng tọa Cao cho về hưu, thoát khỏi lục xứ, thả ra hai đầu, mây núi có đường bằng như đá mài, trăng sáng không người lạnh giống Thu.

Bốn đại phân ly, sáu căn rỗng lặng. Người đạt được chân thật không ra không vào, rõ ràng sau lửa một cọng rau liễu. Kỳ nhất gặp nhau không biết nhau.

Bồ-đề chèo thuyền Bát-nhã, trong biển sanh tử mặc tình ngang dọc. Đã do trước gió đạt được vi diệu, đắm đầu trong chốn ồn náo ngại gì, có thủ đoạn cần đi liền đi, tùy theo cao thấp làm ngựa làm trâu. Khi chưa thấy đạo, phải biết ngậm một cọng cỏ, ngay đó gần gũi có nguyên nhân. Nếu không được như vậy, đến vực thăm nhìn mắt cọp, đặc biệt một trường sâu.

Khí khái kiên cường không tiết lộ, nước ứ không thông. Hành vi Thiên tăng mầu nhiệm không tung tích. Đóng cửa ba thu chừ người về chốn nào? Trời không bốn vách chừ trăng lên giữa núi.

Nhãn quang mất vỏ khí thế tiêu tan. Sáu căn không bị như khi vượn nhảy nhót, sạch sành sanh lặng, theo y pháp nhà đốt chảy đồng hoang. Về đi khách lặc đầu cười, chim ó kéo đứt dây tơ hồng, đang lúc như thế thi hành thế nào. Im lặng giây lâu nói: Ngồi cắt đứt hai đầu, khi xưa vượt qua gió đông yên, thuyền đến bờ tế hạnh từng bước. Thu mát trăng thanh hạc đời tổ.

Sanh mà không sanh, diệt mà không diệt. Về đây chừ mảnh tuyết lò hồng.

Đại chúng, bốn con rắn đang hủy diệt trong một cái hộp, sáu giặc đang phá nhà, cái không rỗng rang hiển bày. Chỉ đem nó tham cứu một đời, lại dùng một đời tham cứu nó, cái gì là nó? Im lặng giây lâu nói: Toàn thân được tuệ phóng ánh sáng, tánh lửa trong chân không, tánh chơn không trong lửa.

Rắn thay xác, ve lột da, một điểm linh quang làm sao mở trời. Gia phong Thiên tăng Tổ theo thượng tọa, đen trắng chưa phân đưa ra

tổ liên. Gió Xuân thổi mộng về nhớ quê hương.

Đại đạo không trần dưới chân vững vàng. Đêm này đều hiu từng trăng lạnh, Tổ xưa không thấy học ngàn năm.

Sanh cũng không nói, tử cũng không nói sâu xa không người đến. Ngày nay vì Thượng tọa Liễu Tông chỉ ra năm đường, mở một đường. Chánh qua, thiên lại chừ tỏ tấm ngân hà, xuất ly vào vi diệu chừ vượn kêu trăng trên cao.

Đường tắc cứu sống không phải đường nào khác. Hư như linh chừ rỗng rang nhưng diệu. Triệu Châu từng hỏi ông bán dầu, không cho đi đêm mà gần sáng phải tới. Chư Đại Đức, nếu hội được trong ấy, sanh trước trời đất nhưng không là trẻ, sanh sau trời đất nhưng không già, biết được người cầm chổi thiên thai, lạnh cứng có tuyết không người quét.

Vô vị chân nhân thường ra trước mặt, thần thông du hí ngày càng rối ren. Nếu nay bỏ được cây cuộc lớn, đại địa sơn hà không có chỗ tồn tại. Đại chúng hãy nói : Từ đâu đi, phải biết ngoài mây ngàn đỉnh núi, riêng có từng linh thiêng đội sương lạnh.

Vì Hòa thượng Dục Vương Thông xây khám thờ, Sư nói : Thu lấy khí khoát đạt nuốt thu, ngựa kí xổng chuồng, chim ó kéo đứt bao tay, nhiệm mầu ngoài quần tượng, cơ chuyển một mảy tơ hướng đến gió tây bắc rụng lá, lui về trăng thanh tan theo dòng.

Nhập tháp Sư đưa xương lên nói: Thân ung dung mộng đời về hư. Một hang núi căn bệnh thuyên giảm, có sức gánh vác nay mới biết, biết rõ hang tối không dấu thuyên. Về đi thôi chừ có nhớ được đường chăng? Lá rơi về cội, Thu trái đất trời. Ngoài kiếp rỗng sáng chừ tâm chiếu sáng tự tại. Trong bình rộng rãi chừ tiên đạo tự tại không ngại, chính lúc như vậy, phải đi như vậy.

Nhập tháp Sư nói: Mộng cõi đời tan đạo về bên ấy. Diệu tịnh chơn minh thu trăng thanh. Lý trí như như dấu tích phân hóa, thiên chánh rõ ràng đầu cơ chuyển. Rong ngủ mùa Đông phải than van cây khô. Mắt linh hoạt đầu ngại chiếu đầu lâu, hãy nhớ lấy hàng hàng đường thông suốt biến hóa, núi xanh ủ rử mây trắng bay.

Nhập tháp Sư nói: Duyên hội tụ thành thân, uẩn hoại thành trần. Người qua lại trên đường trường xanh, nhưng nay buông tay về nhà, lạng sắc tướng hàm chứa một vầng trăng thu.

Nhập tháp Sư nói: Trí vào chốn rỗng rang hợp với bản chơn. Mùa Thu sương tan trăng trong sáng không mảy trần, hoàn toàn trong sáng việc truyền đời, một điểm linh minh chủ nhân xưa, cắt đứt tình duyên mộng ba đời, nước nhỏ cạn sóng thức bốn bờ thên thang. Không nên

ngồi giường hẹp của y, cơ chính vạn hóa xoay chuyển mầu nhiệm.

Nhập tháp Sư nói: Hình thể thiêu tan chỉ còn xương. Xương tan ra vốn không phải có vật, một đoạn linh quang không che dấu, đều chan chứa khắp đất trời. Trường Bồ-đề biến thông, hang Niết-bàn khai phát. Nhạn bay về hướng Nam chừ đến ngoài mây trắng, vờ mộng hạc bay chừ ẩn trong trời xanh.

Nhập tháp Sư nói: Xương tan thành tro dứt nhân duyên, gió yên từng lặng trắng tròn vành vạnh. Đi thì đi phải nhớ lấy, trong bình chỉ là một gia thiên, khi nào phải chuyển xoay? Lúc thối là chánh lúc tiến là thiên, trong sáng thanh tịnh Tỳ Lô Phật, không sợ bùn đất xoay tròn nhau, thông minh cứ đi như vậy.

Nhập tháp Sư nói: Huyền diệt chẳng phải không, viên giác chẳng phải có. Rỗng rang nhưng thường linh là ai? Tử nhưng không mất gọi là thọ, gió lặng tan hết trời trong thanh thang, cây lắc lư rơi xuống núi lạnh thấu xương. Trở về mảnh đất rỗng sáng, nửa đêm trăng sáng trên không như ban ngày.